

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/HSST, ngày 28/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 22/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 tại N, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Vương Thị L (đã chết); có vợ là Vũ Thị H; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

5. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991; vắng mặt.

4. Ông Vũ Văn B, sinh năm 1956; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; vắng mặt.

6. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2004, Công ty C được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương giao đất để thực hiện Dự án khu dân cư tập trung thị trấn S, huyện C (nay là phường S, thành phố C) tại khu dân cư T, phường S, thành phố C) dự án chưa hoàn thành nên chưa được bàn giao cho UBND thành phố C quản lý. Năm 2016, theo đề nghị của Ban quản lý chợ S, Công ty C đồng ý để Ban quản lý chợ bố trí một số mặt hàng như hoa quả tươi, tạp hóa... trên phần vỉa hè tại khu vực bùng binh không có nhà trong quy hoạch và khu đất trống không thuộc quy hoạch công trình làm bãi xe. Các hộ bán hàng tự dựng quầy hoặc ngồi bán hàng theo buổi từ đó đến nay, hình thành nên chợ tạm tại khu vực này, quá trình bán hàng không phải đóng tiền thuê mặt bằng, chỉ phải nộp tiền phí vệ sinh cho Ban quản lý chợ.

Ngày 16/4/2021, Nguyễn Văn C ký hợp đồng thuê đất với Công ty C (hợp đồng do ông Vũ Văn B - Chức vụ Giám đốc ký), cho C thuê 1/3 diện tích bãi đỗ xe công cộng (theo hướng Tây Bắc) và được sử dụng cả phần vỉa hè phía trước, thuộc dự án khu dân cư tập trung phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. C thấy bên trong vòng xuyên thuộc dự án khu dân cư tập trung phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương (thường gọi là vòng xuyên T, không thuộc diện tích đất C được thuê) có nhiều rác thải bừa bãi nên đề nghị với ông Vũ Văn B để C dọn dẹp vệ sinh cho sạch sẽ, ông B đồng ý. Khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 2021, C thuê máy xúc san gạt mặt bằng tại phần diện tích C đã thuê, đồng thời dọn một số rác thải tại khu vực bên trong vòng xuyên T. Sau khi san gạt mặt bằng tại khu vực đất đã thuê của Công ty C, C đã cho một số hộ kinh doanh bán hàng nước trước đó có nhu cầu về chỗ ngồi tiếp tục

ngồi bán hàng, trả tiền thuê đất cho C. Đồng thời, C nói với ông Nguyễn Văn Đ (là bảo vệ dự án của Công ty C) với nội dung” “Dọn dẹp vệ sinh mất mấy triệu thì anh xem em thu tiền của bà con để bà con đóng góp”, ông Đ bảo với C là: “Việc đây là việc của chú, chú dọn vệ sinh là quyền của chú, bà con có thể thêm vào cho chú, chú tự thỏa thuận với bà con”. Khoảng đầu tháng 6/2021, C đi ra khu vực vòng xuyên T nói đã thuê hết khu vực này và yêu cầu những người kinh doanh bán hàng cá ở cạnh vòng xuyên T (những người này bán hàng ở ngoài vị trí đất C thuê của Công ty C, đã ngồi bán cá ở đây từ khoảng năm 2016, 2017) không được ngồi bán tại đây nữa. Khi các hộ bán cá tiếp tục ngồi bán hàng tại đây thì C nhiều lần đuổi các hộ bán cá đi, không cho ngồi bán hàng ở cạnh vòng xuyên T nữa. Sau nhiều lần đuổi, chị Bùi Thị C bảo với C cho chị và các chị em bán hàng cá được ngồi ở khu vực vòng xuyên để bán hàng cho đông khách, tiền vệ sinh sẽ thêm vào. C bảo giao cho chị C làm tổ trưởng để đứng ra thu tiền của những người bán hàng cá tại đây nộp lại cho C. Tiền phí vệ sinh từ tháng 6/2021 đến hết năm 2021 C thu là 500.000đ/ một người, chị C nói “để về bảo các chị em xem thế nào”. Sau đó, chị C về nói chuyện lại với các hộ kinh doanh bán cá, các hộ kinh doanh không đồng ý nộp tiền cho C vì họ đã ngồi bán cá tại đây từ trước, không phải nộp tiền thuê mặt bằng cho ai, chỉ phải đóng tiền phí vệ sinh cho Ban quản lý chợ theo buổi (5.000đ/buổi) và vẫn ngồi bán hàng ở khu vực cạnh vòng xuyên T.

Sau đó, thấy mọi người vẫn ngồi bán hàng nhưng không nộp tiền nên C đi xe ô tô biển số 34C-175.88 (C mượn của anh Phùng Văn T, sinh năm 1976, trú tại: Khu dân cư Thái Học 3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương) ra khu vực vòng xuyên T đỗ trước quầy bán cá của chị Nguyễn Thị Q. C xuống xe bảo chị Q: “Mẹ cái bà này bà bảo đóng tiền sao bà không đóng” và chửi bới đồng thời đá chậu cá của chị Q, khi có khách vào hỏi mua cá thì C bảo hôm nay nghỉ không bán, cản trở việc bán hàng của chị Q. C nói: Không nộp tiền thì từ mai không được ngồi đây nữa”. Đồng thời đe dọa nếu không nộp tiền thì sẽ cho xe đỗ chặn chỗ bán cá không cho bán hàng. Lúc này có Nguyễn Văn T (là bạn của C) cũng có mặt đứng cách C khoảng 3 - 4 m có đi đến nói với các hộ bán cá: “Thôi các chị nộp tiền cho anh ấy đi mà bán hàng”. Thấy C có lời nói, hành động như vậy, chị Q và các hộ kinh doanh bán cá ở khu vực vòng xuyên T cạnh chị Q là: Chị Bùi Thị C, chị Lê Thị H, chị Bùi Thị H, chị Phùng Thị T lo sợ nếu không nộp tiền cho C sẽ bị đuổi không cho ngồi bán hàng, hoặc sẽ chặn xe, cản trở việc bán hàng nên đã báo với nhau là nộp tiền cho C cho xong để yên ổn làm ăn. Các chị T, H, H1, Q đã đưa cho chị C mỗi người 500.000đ, chị C cũng bỏ

500.000đ của mình ra để nộp cho C. Tổng số tiền C thu được là 2.500.000đ. Sau khi nhận được tiền thì C đi về, những người bán cá tiếp tục ngồi bán cá ở khu vực vòng xuyên. C cũng không dọn rác thải, hay thu dọn vệ sinh tại khu vực này nữa.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS- CL ngày 27/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 - 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/11/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 6/2021, tại khu vực các hộ kinh doanh bán cá cạnh vòng xuyên thuộc dự án khu dân cư tập trung phường Sao Đỏ, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương (thường gọi là vòng xuyên T),

Nguyễn Văn C có hành vi: chửi bới, đe dọa sẽ cản trở việc bán hàng, đuổi các hộ kinh doanh bán cá là chị Nguyễn Thị Q, Bùi Thị C, Lê Thị H, Phùng Thị T và Bùi Thị H bán hàng ở đây từ trước, không cho ngồi bán hàng, yêu cầu các hộ kinh doanh phải nộp tiền phí vệ sinh; bị cáo uy hiếp tinh thần làm cho các hộ kinh doanh lo sợ không nộp tiền sẽ ảnh hưởng đến việc buôn bán và chiếm đoạt của chị Q, chị C, chị H, chị T, chị H1 tổng số tiền là 2.500.000đ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản và nhân thân của bị hại là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường thay cho bị cáo; các bị hại là chị C, chị Q đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế khó khăn, bị bệnh tiểu đường, sức khỏe yếu, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là chị C, chị Q, chị H, chị H1, chị T đã nhận lại số tiền bị cáo chiếm đoạt (mỗi người 500.000đ) và không có yêu cầu giải quyết về dân sự. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với ông Vũ Văn B chỉ ký hợp đồng cho C thuê 1/3 diện tích bãi đỗ xe công cộng và đồng ý để C dọn vệ sinh bên trong vòng xuyên cho sạch sẽ, ông Bấy không biết việc C thu tiền của các hộ kinh doanh cạnh vòng xuyên; ông Nguyễn Văn Đ là bảo vệ Công ty C, không chỉ đạo C thu tiền, không biết C thu tiền của ai, vào

thời điểm nào, không hưởng lợi gì từ việc C thu tiền của bị hại. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với hành vi của ông Bầy và ông Đ.

[9] Đối với xe ô tô biển số 34C-175.88 C mượn của anh Phùng Văn T và đỗ trước chỗ chị Q ngồi bán cá. Anh T cho C mượn để chở hàng nên không đặt ra xử lý.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định T không biết việc C dọn vệ sinh và đòi thu tiền của các hộ kinh doanh bán cá, không bàn bạc đi thu tiền với C, không được hưởng lợi gì từ việc C thu tiền. Bản thân T không có lời nói, hành vi đe dọa hay uy hiếp đối với các hộ bán cá nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Quá trình điều tra xác định C đã cho chị Đường Thị M, bà Cao Thị T, bà Nguyễn Thị M, chị Phùng Thị L, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q thuê lại một phần diện tích đất bị cáo đã được thuê của Công ty C. Đây là quan hệ dân sự không liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/11/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kim Giang